

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt, công bố số liệu hiện trạng rừng năm 2021
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 26/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Căn cứ Quyết định số 4539/QĐ-BNN-TCLN ngày 06/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Phần mềm cập nhật diễn biến rừng (FRMS);

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 31/TTr-SNN&PTNT ngày 04/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt, công bố số liệu hiện trạng rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến ngày 31/12/2021 như sau:

Tổng diện tích tự nhiên: 1.057.474,05 ha.

Tổng diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng: 768.446,25 ha (729.756,75 ha¹ trong quy hoạch và 38.689,5 ha có rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng), trong đó:

- Diện tích đất có rừng: 680.249,67 ha (bao gồm cả diện tích đất đã trồng chưa thành rừng), gồm:

+ Rừng tự nhiên: 463.356,77 ha (trong đó diện tích rừng tự nhiên 9 huyện miền núi là 428.748,10 ha):

- . Rừng gỗ: 450.890,13 ha;
- . Rừng tre nứa: 4.617,75 ha;
- . Rừng hỗn giao: 7.762,43 ha.
- . Rừng cau dứa: 86,46 ha.

+ Rừng trồng: 216.829,94 ha:

- . Rừng trồng đã thành rừng: 156.376,93 ha;

¹ Diện tích trong quy hoạch phù hợp theo Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011-2020.

Đất đã trồng chưa thành rừng: 60.513,01 ha (diện tích này không tham gia tính độ che phủ rừng).

- Diện tích đất chưa có rừng: 89.027,26 ha, bao gồm: 57.125,12 ha diện tích khoanh nuôi tái sinh (có cây gỗ tái sinh) và 31.902,14 ha diện tích đất trống khác còn lại.

- Độ che phủ rừng toàn tỉnh: 58,61%.

Trong đó:

+ Độ che phủ rừng tự nhiên: 43,82%.

+ Độ che phủ rừng 9 huyện miền núi: 66,84%.

(Kèm theo các biểu số liệu tổng hợp kết quả theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh năm 2021)

Điều 2. UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, Ban, ngành liên quan sử dụng số liệu rừng và đất quy hoạch phát triển rừng từ ngày 01/01/2022 là số liệu chính thức của tỉnh Quảng Nam để tiếp tục việc thực hiện theo dõi, cập nhật diễn biến rừng năm 2022 và các năm tiếp theo; thực hiện quản lý rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng theo các chương trình của Nhà nước, Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai.

Quy Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh căn cứ kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2021 để thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Cục Kiểm lâm;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\Nam 2022\Quyết định\03 11 phe
duyet dien bien rung 2021.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu